

Bản án số: 84/2024/HS-ST

Ngày: 27-9-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Bảy và ông Trần Văn Nam

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phùng Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tham gia phiên tòa:*  
Ông Hoàng Minh Công - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên Nguyễn Trung T, tên gọi khác không; sinh ngày 18/7/1986, tại Đ, Quảng Ninh. Nơi thường trú khu Đ, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp không; Trình độ học vấn 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T1 (ông T1 tham gia kháng chiến chống Mỹ và là thương binh) và bà Nguyễn Thị T2; vợ Lê Thị T3 đã ly hôn, con: chưa có; tiền án: chưa. Tiền sự: ngày 21/3/2024 Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 20 tháng, hiện chưa thi hành; nhân thân: ngày 10/7/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 15 tháng tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 10/5/2020 chấp hành xong bản án; tháng 4/2009 Ủy ban nhân dân huyện Đ ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh (cai nghiện) bắt buộc, tháng 5/2011 hoàn thành chương trình cai nghiện; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 07/6/2024, tạm giam kể từ ngày 16/6/2024, có mặt.

Những người chứng kiến:

1. ông Nguyễn Quốc T4 sinh năm 1953, nơi thường trú khu D, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. ông Vũ Ngọc M sinh năm 1964, nơi thường trú khu D, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 07/6/2024, tại đoạn đường thuộc khu D phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nguyễn Trung T có hành vi tàng trữ trái phép 0,151gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng thì bị

Công an thị xã Đ phát hiện phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bò phía trước bị cáo đang mặc một túi nilon kích thước (1,5x2)cm chứa chất tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu xám gắn sim số 0359.504.064.

Tại bản kết luận giám định số 886/KL-KTHS ngày 13/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,151gam.

(methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT: 247; nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 11 giờ ngày 07/6/2024 bị cáo đón xe ôm từ nhà tại khu Đ, phường H, thị xã Đ sang khu vực phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương để tìm mua ma túy. Tại đây bị cáo gặp và mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ 01 túi nilon ma túy với giá 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng), sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu vào túi quần đang mặc rồi đón xe ôm về. Trên đường về khi đi đến đoạn đường thuộc khu D phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh bị cáo xuống xe để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Công an thị xã Đ kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại túi quần phía trước bị cáo đang mặc một túi nilon kích thước khoảng (1,5x2)cm chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá của bị cáo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu xám gắn sim số 0359.504.064.

Những người chứng kiến ông Nguyễn Quốc T4 và ông Vũ Ngọc M cùng có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện nội dung: khoảng 12 giờ 15 phút ngày 07/6/2024 các ông đang ở nhà thì được lực lượng Công an mời đến đoạn đường thuộc khu D phường Đ để chứng kiến việc Công an thị xã Đ bắt quả tang anh Nguyễn Trung T sinh ngày 18/7/1986, thường trú tại khu Đ, phường H, thị xã Đ. Tại đây các ông chứng kiến Công an thu giữ trong túi quần bên phải phía trước của Nguyễn Trung T 01 túi nilon kích thước khoảng (1,5 x 02)cm chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy), tại chỗ T khai nhận túi nilon chứa ma túy đá là của T mua của người không quen biết với mục đích đem về sử dụng.

Bản Cáo trạng số 1919/CT-VKSĐT ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung Thành về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 07/6/2024;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, đề nghị: trả lại bị cáo 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu xám gắn sim số 0359.504.064; tịch thu, tiêu hủy vật chứng hoàn lại sau giám định theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung T thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đã truy tố là đúng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa, và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung T khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 07/6/2024; biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ lập hồi 13 giờ 25 phút ngày 07/6/2024 tại khu D, phường Đ, thị xã Đ; kết luận giám định số 886/KL-KTHS ngày 13/6/2024 cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở xác định: khoảng 11 giờ 45 phút ngày 07/6/2024, tại đoạn đường thuộc khu D phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Công an thị xã Đ phát hiện phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trung T sinh ngày 18/7/1986, thường trú tại khu Đ, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh có hành vi tàng trữ trái phép 0,151gam ma túy loại Methamphetamine, thu giữ trong túi quần bỏ phía trước bị cáo đang mặc một túi nilon kích thước (1,5x2)cm chứa chất tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu xám gắn sim số 0359.504.064.

Bị cáo Nguyễn Trung T nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do mục đích để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Xét thấy trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Trung T có hành vi tàng trữ trái phép 0,151g (không phải một năm một gam) ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, khách quan, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Trung T cho thấy: bị cáo không có tiền án; bị cáo có tiền sự ngày 21/3/2024 Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh

Quảng Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 20 tháng, hiện chưa thi hành và nhân thân xấu cụ thể: từ tháng 4/2009 đến tháng 5/2011 đi cai nghiện bắt buộc; ngày 10/7/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 15 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 10/5/2020 chấp hành xong bản án. Bản thân bị cáo không tự tu dưỡng rèn luyện, không lấy các lần vi phạm pháp luật trước để tránh xa ma túy mà vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Trung T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có bố để tham gia kháng chiến chống Mỹ và là thương binh đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

[7] Về hình phạt:

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt bị cáo với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng K Công an tỉnh Q là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu xám gắn sim số 0359.504.064 bị thu giữ là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo;

Đối với người đàn ông bán ma túy và người xe ôm chở bị cáo đi mua ma túy theo bị cáo khai, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể do vậy không có căn cứ để xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội: “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 07/6/2024.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là một phong bì niêm phong số 886/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trả lại bị cáo một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu xám gắn sim số 0359.504.064.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản số 115, ngày 11 tháng 9 năm 2024 giữa Công an thị xã Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000<sup>d</sup> (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- CA thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đông Triều;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều (nơi đang giam giữ bị cáo Thành);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

Nguyễn Mạnh Cường